

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 02/8 /2017

V/v TC Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trịnh Lệ Thúy**

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Xương**

2. Bà **Lưu Thị Tám**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Linh Đa**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Không có.

Ngày 02/8/2017, tại phòng xử án thuộc trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 177/2017/TLST-HNGĐ ngày 31/5/2017 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/7/2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2017/QĐST-HNGĐ ngày 21/7/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thụy Hồng N**, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: phường A, quận N, TP. Cần Thơ; địa chỉ liên hệ: phường A, quận N, TP. Cần Thơ.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Hoàng N1**, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, qua xem xét lời khai và yêu cầu của các đương sự, qua xét hỏi trước tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/3/2017, trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thụy Hồng N trình bày: Vào năm 2012, bà N và ông N1 cưới nhau trên tinh thần tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận N số 47/2012, ngày 01/8/2012. Quá trình chung sống được 05 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến ly thân từ đầu năm 2013 cho đến nay, ông bà không có con chung. Qua thời gian ly thân bà N và ông N1 không hàn gắn được. Nhận thấy vợ chồng không thể tồn tại hôn nhân, nay bà N yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Bà N yêu cầu được ly hôn với ông N1.
- Về con chung: Bà N và ông N1 không có con chung.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng N1 trình bày: (Từ khi Tòa án thụ lý giải quyết cho đến nay, ông Hoàng N1 không tham gia tố tụng nên Tòa án không thể thu thập được lời khai và yêu cầu của ông Hoàng N1).

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu ly hôn với ông Hoàng N1. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn ông Nguyễn Hoàng N1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa, nguyên đơn không có yêu cầu hoãn phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông Nguyễn Hoàng N1.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồng N và ông Hoàng N1 cưới nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được pháp luật công nhận hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, bà N nhận thấy cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc, ông bà đã ly thân từ năm 2013. Đối với ông Hoàng N1, từ khi Tòa án thụ lý đến nay, ông Hoàng N1 không tham gia tố tụng nên Tòa án không thu thập được lời khai và yêu cầu của ông. Việc ông Hoàng N1 không tham gia tố tụng đã thể hiện ông không có ý chí muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân với bà Hồng N. Hội đồng xét xử thấy rằng, quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai bên, bà N và ông N1 đã ly thân hơn 04 năm nay đã thể hiện ông bà không có ý chí muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân, từ đó cho thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N.

[2.2] Về con chung: Bà N và ông N1 không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 và Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 244; các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 và Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

TUYÊN XỬ:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thụy Hồng N, tuyên bố bà Nguyễn Thụy Hồng N và ông Nguyễn Hoàng N1 được ly hôn.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, bà Nguyễn Thụy Hồng N phải chịu là 300.000 đồng, được khấu trừ vào Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007453 ngày 31/5/2017 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng đã thu (bà N đã nộp án phí xong)

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật, để Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKS, T.H.A cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND phường A, quận N, TP.CT
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Lệ Thúy